

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 21 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: số F, đường P, tổ H, khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Thái Thị T1, sinh năm 1949, có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 10/12/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định đưa đối tượng ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 17/12/2012. a

- Ngày 20/6/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định đưa đối tượng ma túy vào Cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/6/2015.

Bị bắt quả tang ngày 03 tháng 6 năm 2023 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Cẩm T2, sinh năm 1995, địa chỉ: khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn Hải Ý, Vương Tuấn C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T là đối tượng sử dụng ma túy. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho các đối tượng sử dụng ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/6/2023, T đang ở phòng trọ số 18J khu nhà trọ H1 thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do có nhu cầu mua ma túy để bán cho các đối tượng khác nên T điều khiển xe mô tô biển số 61E1 - 944.97 đến khu vực bờ sông thuộc xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một nam thanh niên tên T3 (không rõ nhân thân) trước đây đã bán ma túy cho T nhiều lần, để mua ma túy. Khi gặp T3, T hỏi mua 5.000.000 đồng tiền ma túy thì T3 đồng ý. T đưa cho T3 5.000.000 đồng, T3 đưa cho T 01 (một) túi nylon bên trong chứa ma túy. Sau đó, T mang ma túy về phòng trọ cất giấu và chia nhỏ ra để bán.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/6/2023, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân) nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho T hỏi mua ma túy với số tiền 800.000 đồng và hẹn giao ma túy ở khu vực cổng chào phường T, thành phố T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T mang theo ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 61E1-944.97 đi đến điểm hẹn.

Khi T điều khiển xe mô tô biển số 61E1-944.97 đi đến đầu đường T thuộc tổ F, khu phố B, phường T, thành phố T thì bị lực lượng tổ tuần tra của Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố T kiểm tra hành chính và phát hiện tay trái của T đang cầm 01 (một) gói giấy bạc chứa chất màu trắng và trong túi áo khoác bên trái có 01 (một) túi nylon miệng hở bên ngoài được quấn và cột bằng dây thun, bên trong chứa chất màu trắng nên lập biên bản quả tang, tiến hành niêm phong tang vật, vật chứng và đưa T về trụ sở Công an phường T làm việc.

Qua làm việc, T khai nhận số ma túy bị thu giữ là của T cất giấu nhằm mục đích đem đi bán cho đối tượng sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. T đã bán ma túy cho nam thanh niên chạy xe G mô tô được 02 (hai) lần, lần thứ nhất vào ngày 01/6/2023 với giá 500.000 đồng, lần thứ 2 vào ngày 03/6/2023 với giá 800.000 đồng, đang trên đường đi giao ma túy thì bị bắt. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho 03 (ba) thanh niên khác, không rõ nhân thân lai lịch tại phường B với giá 300.000 đồng. T4 lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T bàn giao Trục cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Lệnh khám xét khẩn cấp phòng trọ số 18J nhà trọ H thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nơi T thuê để ở. Quá trình khám xét phát hiện ở kệ gỗ trong phòng trọ có 01 (một) gói thuốc lá hiệu 555, bên trong gói thuốc lá có 01 (một) túi nylon miệng hở bên ngoài được quấn kín và cột bằng dây thun, bên trong chứa chất màu trắng và 10 (mười) túi nylon miệng hở một đầu nên tiến hành niêm phong tang vật. T khai nhận là ma túy của T cất giấu, nhằm mục đích để bán cho các đối tượng sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 301/MT-PC09 ngày 09/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng, trọng lượng: 0,5418 gam (M1-1); 2,9361 gam (M1-2); 10,9571 gam (M2).

Xe mô tô biển số 61E1-944.97, nhãn hiệu Honda Future FI, màu xanh đen; số máy E0382633; số khung Y349414 do bà Lê Cẩm T2 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 02/6/2023, bà T2 cho T mượn xe để đi công việc. T sử dụng xe mô tô trên để đi mua, bán ma túy thì bà T2 hoàn toàn không biết. Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 80 trả lại xe mô tô biển số 61E1-944.97 cho bà T2.

Cáo trạng số 58/CT-VKS.TU ngày 05/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 09 năm tù đến 10 năm tù; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu nộp ngân sách Ngân sách điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám; buộc bị cáo T nộp số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là phương tiện bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Trung T không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 03 tháng 6 năm 2023, tại đường T thuộc tổ F, khu phố B, phường T, thành phố T, bị cáo Nguyễn Trung T bị bắt quả tang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 3,4779 gam, loại Heroin. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trung T còn tàng trữ 10,9571 gam, loại Heroin tại phòng trọ số 18J nhà trọ H thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để bán cho người sử dụng ma túy khác. Ngoài ra, trước đó bị cáo Nguyễn Trung T đã 05 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác nhau (không rõ nhân thân).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo T nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có tiền tiêu xài từ việc bán ma túy cho người khác nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để mua bán, số lần bán ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Ma túy đang là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 14,2579 (0,4768+2,8841+10,8970) gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu 555 đã qua sử dụng; 10 túi nylon miệng hở 01 đầu (6x10) cm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xám, số Imei: 352853110275118 đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Trung T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, cần buộc bị cáo nộp số tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng nam thanh niên có tên T3 bán ma túy cho Nguyễn Trung T do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên về tội danh, điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 14,2579 (0,4768+2,8841+10,8970) gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định (theo Kết luận số 301/KL-KTHS(MT) ngày 09/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B) được chứa trong 02 bì thư niêm phong ký hiệu 301/PC09 (M1, M2), có dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu 555 đã qua sử dụng; 10 túi nylon miệng hở 01 đầu (6x10) cm;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Iphone 11 Pro Max, màu xám, số Imei: 352853110275118, không kiểm tra máy.

(Vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T nộp số tiền do phạm tội mà có là 1.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần